

2. Bà Bá Thị X, sinh năm 1957 (vợ ông V); địa chỉ: số 3 đường Văn Ch, xã Tân L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1978 (con ông V); địa chỉ: số 7 đường Văn Ch, xã Tân L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1980 (con ông V); địa chỉ: cụm 8, xã Tân L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, anh C, anh Q: Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1957; địa chỉ: số 3 đường Văn Ch, xã Tân L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Nguyễn Viết V trình bày:*

Năm 1987 thực hiện chủ trương giao đất nông nghiệp 10% đất rau xanh làm kinh tế phụ gia đình theo các nhân hộ khẩu có mặt tại địa phương vào thời điểm trên. UBND huyện Đan Phượng và UBND xã Tân Lập đã thực hiện việc giao đất cho các hộ dân.

Hộ gia đình ông gồm 04 nhân khẩu được chia 160m² đất rau xanh đã được kê khai trong sổ mục kê tại xã Tân Lập đang quản lý nhưng UBND xã Tân Lập không chia đất cho gia đình ông. Ông đã làm đơn khiếu nại, UBND xã Tân Lập trả lời ông tại Công văn số 68/UBND-KT ngày 16/06/2014 cho rằng gia đình ông không có hộ khẩu thường trú tại thời điểm giao đất nên không được cấp đất rau xanh 10%. Thực tế gia đình ông không cắt khẩu và chuyển khẩu đi đâu.

Ông Nguyễn Viết V đã khiếu nại đến UBND huyện Đan Phượng. Ngày 23/10/2014 Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng ban hành Quyết định số 4026/QĐ-UBND nội dung gia đình ông không được xét chia đất là đúng. Ông V tiếp tục khiếu nại đến UBND thành phố Hà Nội. Ngày 24/7/2015, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND với nội dung: Đồng ý với nội dung Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND huyện Đan Phượng; Giao UBND huyện Đan Phượng chỉ đạo Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Đan Phượng, UBND xã Tân Lập, kiểm tra, rà soát căn cứ vào nhu cầu và thực tế việc quản lý, sử dụng đất sản xuất; quản lý sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã Tân Lập, nếu hộ ông Nguyễn Viết V có nhu cầu thì tạo điều kiện cho hộ ông V được thuê quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích (5%) của xã để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

Đối với nội dung ông V được thuê quỹ đất 5% của xã vào mục đích sản xuất nông nghiệp, gia đình ông chỉ được thuê thâu 05 năm nên gia đình ông không đồng ý với quyết định của UBND thành phố Hà Nội, UBND huyện Đan Phượng có Công văn số 637/UBND-VP ngày 15/05/2018 hướng dẫn ông V có quyền khởi

kiện hành chính theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2018 ông Nguyễn Viết V làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội huỷ Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND thành phố Hà Nội.

*** Người bị kiện:**

- *Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trình bày:*

Ông Nguyễn Viết V có đơn khiếu nại Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng giải quyết việc giao đất nông nghiệp cho gia đình ông.

Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, năm 1982, UBND xã Tân Lập đã tổ chức cho 22 hộ gia đình đi xây dựng kinh tế mới tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình trong đó có hộ ông Nguyễn Viết V (gồm 4 người là ông Nguyễn Viết V cùng vợ là bà Bá Thị X và 02 người con). Ông V xác nhận việc gia đình ông có đi xây dựng kinh tế mới và cung cấp văn bản của Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xác nhận trong thời gian từ năm 1982 đến năm 1986, gia đình ông V, bà X có đến xã Hợp Thành, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình để xây dựng kinh tế mới cùng một số hộ gia đình khác.

Khi đi huyện Kỳ Sơn, gia đình ông Nguyễn Viết V không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu nhưng thực tế theo dõi số nhân khẩu của Công an xã Tân Lập, huyện Đan Phượng thì 04 nhân khẩu của gia đình ông V không có hộ khẩu tại xã Tân Lập trong giai đoạn từ năm 1982 đến trước ngày 15/7/1988. Khi gia đình ông Nguyễn Viết V tự ý bỏ về, Công an huyện Đan Phượng đã nhập lại hộ khẩu cho gia đình ông vào ngày 23/7/1988.

Tại thời điểm UBND xã Tân Lập thực hiện việc giao đất bổ sung chia đất làm kinh tế phụ gia đình, 04 khẩu của gia đình ông Nguyễn Viết V không có hộ khẩu trước ngày 01/6/1987 nên hộ gia đình ông V không là đối tượng được xét giao bổ sung hoặc chia đất 10% làm kinh tế phụ gia đình, phù hợp với chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 18/01/1984 của Ban Bí thư Trung Ương; Quyết định số 146-HĐBT ngày 26/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); Kế hoạch số 22-KH/UB của UBND huyện Đan Phượng về triển khai giao đất làm kinh tế gia đình trên địa bàn huyện; Văn bản số 372/HD/UB ngày 05/8/1987 của UBND huyện Đan Phượng ban hành về hướng dẫn học tập trong đội sản xuất thi hành Nghị quyết số 146/HĐBT ngày 26/11/1986, Quyết định số 5152 của UBND thành phố và Kế hoạch số 22KH/UB ngày 01/9/1987 của UBND huyện Đan Phượng về việc triển khai giao đất bổ sung làm kinh tế gia đình, trong đó đã quy định rõ: “Đối tượng được giao đất làm kinh tế gia đình được xác định là nhân khẩu trong gia đình xã viên nông nghiệp có mặt từ ngày 01/6/1987”.

Như vậy, nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết V ở cụm 9, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng về việc UBND xã Tân Lập giao thiếu đất nông nghiệp cho gia

đình ông là không có cơ sở. Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng ban hành Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết V là đúng quy định.

Căn cứ kết quả xác minh kết luận của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết V ở cụm 9, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng là đúng pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng trình bày:

Năm 1982 thực hiện kế hoạch đưa dân đi xây dựng kinh tế mới tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình; xã Tân Lập đã tổ chức cho 20 hộ đi, trong đó có hộ ông Nguyễn Viết V gồm 04 khẩu: ông V cùng vợ là bà Bá Thị X và 02 người con. Sau đó một thời gian hộ ông Nguyễn Viết V tự ý bỏ về địa phương tại xã Tân Lập. Năm 1987 thực hiện việc giao bổ sung đất 10% đất kinh tế phụ gia đình, khi xét duyệt hộ ông V không có khẩu tại địa phương trước thời điểm 01/6/1987 nên không được xét giao.

** Về tài liệu lưu trữ tại UBND xã Tân Lập:*

- Sổ theo dõi nhân khẩu của Công an xã Tân Lập, trang 243 ghi Nguyễn Viết V chủ hộ, xây dựng kinh tế bỏ về, ngày đến 23/7/88.

- Sổ duyệt cấp đất 10% đất nông nghiệp kinh tế phụ gia đình của Cụm 9 đang lưu tại UBND xã, số thứ tự giữa số 180 và 181 ghi chủ hộ bà Bá Thị X, 04 khẩu, đất 5% không cấp bù 160m² (gạch ngang), ghi chú KT3 Kỳ Sơn.

- Biên bản xác minh tại Công an huyện Đan Phượng ngày 16/9/2001 xác nhận “hộ ông Nguyễn Viết V đi xây dựng kinh tế mới bỏ về nhập khẩu lại ngày 23/7/1988”.

Từ những kết quả trên, ngày 23/10/2014 Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng ban hành Quyết định số 4026/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Viết V với nội dung thời điểm chia đất làm kinh tế phụ gia đình, 04 khẩu của gia đình ông không có mặt trước ngày 01/6/1987 nên không được xét chia đất 10% làm kinh tế phụ gia đình là đúng. Ông V đề nghị được cấp trả 04 suất bằng 160m² đất nông nghiệp (kinh tế phụ gia đình) của ông là không có cơ sở giải quyết”.

Quan điểm của UBND huyện Đan Phượng: đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã Tân Lập trình bày:

Căn cứ Bản hướng dẫn số 372-HD/UB ngày 05/10/1987 của UBND huyện Đan Phượng hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 146/HĐBT ngày 26/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ, Quyết định số 2152 QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 22 KH/UB ngày 01/09/1987 của UBND huyện Đan Phượng về việc triển khai giao đất bổ sung làm kinh tế gia đình.

Tại Sổ mục kê chia đất làm kinh tế phụ gia đình lưu tại Cụm 9 và Ban địa chính xã Tân Lập, thể hiện như sau: Chủ hộ: bà Bá Thị X; Tổng số khẩu: 04 người; Khẩu ăn theo: 04; Đất ở: Không; Đất % cũ: Không; Chia bình quân nhân khẩu: Không; Được cấp bù: Không (KT3 Kỳ Sơn về).

Kết quả xác minh tại Công an huyện Đan Phượng thể hiện: hộ bà Bá Thị X xây dựng kinh tế Kỳ Sơn bỏ về nhập khẩu tại xã Tân Lập ngày 23/7/1988. Như vậy hộ bà Bá Thị X có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Lập sau thời điểm (năm 1987) chia đất làm kinh tế phụ gia đình nên không nằm trong diện được chia đất làm kinh tế phụ gia đình là đúng.

Quan điểm của UBND xã Tân Lập đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Bá Thị X, anh Nguyễn Viết C, anh Nguyễn Viết Q: thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Viết V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 271/2020/HC-ST ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 32, Điều 33, Điều 116, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai; Điều 18 Luật khiếu nại; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết V về việc huỷ Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng và Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2020, người khởi kiện ông Nguyễn Viết V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Nguyễn Viết V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của tôi, sửa bản án sơ thẩm buộc UBND xã Tân Lập giao đất 10% cho gia đình ông theo đúng quy định.

Người bị kiện UBND thành phố Hà Nội và UBND huyện Đan Phượng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Tân Lập đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng các qui định của Luật tố tụng hành chính.

Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông V kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Viết V khởi kiện đề nghị Tòa án huỷ Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và trong quá trình giải quyết vụ án, ông V đề nghị huỷ cả Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng. Đây là các quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

UBND xã Tân Lập đã làm việc với ông V theo nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 3458/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc cho thuê đất công ích. Tại Biên bản làm việc ngày 20/4/2017 UBND xã trả lời quỹ đất công ích tại Cụm 9 không còn và ông V có ý kiến không đồng ý thuê đất. Ông V không đồng ý nội dung làm việc ngày 20/4/2017 và tiếp tục khiếu nại. Ngày 15/5/2018 UBND huyện có Văn bản số 637/UBND-VP trả lời đơn của ông V. Ngày 01/8/2018 ông V khởi kiện là còn thời hiệu.

Phiên tòa mở lần thứ hai, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 157 Luật tố tụng hành chính, quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Viết V, Hội đồng xét xử thấy:

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng giải quyết khiếu nại lần 1 và

ngày 24/7/2015 Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 và Điều 21 Luật khiếu nại.

Về căn cứ ban hành: Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, năm 1982 UBND xã Tân Lập, UBND huyện Đan Phượng tổ chức cho 22 hộ gia đình đi xây dựng kinh tế mới tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, trong đó có hộ ông Nguyễn Viết V (gồm 4 người là ông V và vợ là bà Bá Thị X và cùng 2 người con của ông V và bà X). Khi đi huyện Kỳ Sơn làm kinh tế mới, tuy gia đình ông V không cắt khẩu nhưng qua công tác quản lý của Công an xã Tân Lập thì 04 nhân khẩu của gia đình ông không có hộ khẩu tại xã Tân Lập trong thời gian từ năm 1982 đến trước ngày 15/7/1988. Thực tế quá trình làm việc với các cơ quan có thẩm quyền, ông V trình bày có sự việc vợ chồng ông V cùng 2 người con đi làm kinh tế mới tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình và cung cấp văn bản Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xác nhận trong thời gian từ năm 1982 đến năm 1986, gia đình bà X, ông V có đến xã Hợp Thành, huyện Kỳ Sơn, Hòa Bình để xây dựng kinh tế mới cùng một số hộ khác.

Ngày 26/11/1986, Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 146-HĐBT về phát triển kinh tế gia đình, Trong quyết định thể hiện: *“Đối tượng để xét giao bổ sung đất làm kinh tế gia đình là nhân khẩu của các gia đình xã viên, công nhân, viên chức, sĩ quan về hưu hoặc nghỉ mất sức, các gia đình thương binh, liệt sĩ, quân nhân tại ngũ”*.

Ngày 01/9/1987, UBND huyện Đan Phượng lập Kế hoạch số 22-KH/UB về triển khai giao đất làm kinh tế gia đình trên địa bàn huyện Đan Phượng. Ngày 05/8/1987, UBND huyện Đan Phượng ban hành Văn bản số 372/HD/UB về hướng dẫn học tập trong đội sản xuất “thi hành Nghị quyết 146/HĐBT ngày 26/11/1986, Quyết định 2152 của UBND thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 22KH/UB ngày 01/9/1987 của UBND huyện về việc triển khai giao đất bổ sung làm kinh tế gia đình”. Đối tượng được giao đất làm kinh tế gia đình được xác định là nhân khẩu trong gia đình xã viên nông nghiệp có mặt từ ngày 01/6/1987.

Căn cứ Kế hoạch số 22KH/UB ngày 01/9/1987 UBND xã Tân Lập lập danh sách những hộ đủ điều kiện được giao đất. Gia đình ông V không có hộ khẩu trước ngày 01/6/1987.

Tại sổ mục kê ghi danh sách các hộ được chia đất làm kinh tế phụ gia đình tại Cụm 09 hộ bà Bá Thị X được ghi số thứ tự giữa 180 và 181 là KT3 (thuộc diện không có hộ khẩu thường trú tại địa phương) nên không thuộc đối tượng được giao đất.

Theo ông V trình bày ông không làm thủ tục cắt khẩu tại địa phương nên gia đình ông vẫn có hộ khẩu. Tại thời điểm giao đất năm 1987 ông V đang có mặt tại Cụm 9 xã Tân Lập, không còn ở Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình nữa nên ông đủ tiêu chuẩn xét giao đất. Tuy nhiên việc cắt chuyển hộ khẩu như thế nào do cơ quan

công an thực hiện, không phụ thuộc vào việc công dân phải làm thủ tục cắt hoặc chuyển khẩu. Tại Công văn số 81/CAX-TL ngày 10/9/2020 của Công an xã Tân Lập cung cấp cho Tòa án, nội dung: *Qua xác minh sổ đăng ký thường trú (HK11) công an xã Tân Lập hộ bà Bá Thị X gồm 04 nhân khẩu: Chủ hộ Bá Thị X cùng chồng là Nguyễn Viết V và các con Nguyễn Viết C, Nguyễn Viết Q đã cắt hộ khẩu thường trú đi Kỳ Sơn, Hoà Bình từ 28/11/1981. Căn cứ biên bản xác minh ngày 16/9/2011 của công an huyện Đan Phượng xác định hộ ông Nguyễn Viết V đi xây dựng kinh tế bỏ về, nhập khẩu lại xã Tân Lập, huyện Đan Phượng ngày 23/7/1988.*

Như vậy Công an xã Tân Lập đã khẳng định hộ ông V không có hộ khẩu tại địa phương từ ngày 28/11/1981 đến ngày 23/7/1988. Thời điểm lập phương án giao đất năm 1987 hộ ông V không có khẩu tại địa phương nên UBND xã Tân Lập khi xét duyệt danh sách xác định gia đình ông không thuộc đối tượng được chia đất 10% là có cơ sở.

Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đó xác định hộ gia đình ông V không được xét chia đất 10% là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên UBND thành phố Hà Nội giao UBND huyện Đan Phượng chỉ đạo Phòng Tài nguyên môi trường và UBND xã Tân Lập rà soát quỹ đất công ích 5% tại địa phương, nếu ông V có nhu cầu thì tạo điều kiện để ông V được thuê đất. UBND xã Tân Lập đã làm việc với ông V về vấn đề này. Ông V trình bày gia đình ông đề nghị được giao đất 10%, còn không có nhu cầu thuê đất. Do vậy việc ông V đề nghị huỷ ngày 23/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng và Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết V về việc huỷ Quyết định số 4026/QĐ-UBND và Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông V kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới, do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Ông Nguyễn Viết V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Viết V; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 271/2020/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2]. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Viết V.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ).
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học